TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 410/2020/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 07 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 494/2020/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn L; Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố H.

Bị đơn: Chị Lê Thị T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn L và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn L và chị Lê Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hoàng Văn L và chị Lê Thị T thống nhất thỏa thuận, anh Hoàng Văn L trực tiếp nuôi con chung tên Hoàng Gia B, sinh ngày 07/9/2009, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng Lo động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Lê Thị T trực tiếp nuôi con chung

tên Hoàng B T, sinh ngày 09/3/2011, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng Lo động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn L và chị Lê Thị T thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Văn L nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên Li thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002118 ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Anh Hoàng Văn L được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Biên Li thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002118, ngày 10 tháng 7 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã A, thành phố H (Giấy CNKH số 34 đk ngày 27/02/2009);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mến